

**GIẤY ỦY QUYỀN (LETTER OF AUTHORIZATION)**

(Dành cho Khách hàng cá nhân/For Individual Clients)

Số (No.):

Kính gửi: **NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP.HCM – CN/PGD**.....
(To: *Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank – Branch/Transaction Office*).....

I. NGƯỜI ỦY QUYỀN (The Authorizing Person)

Họ và tên (Full name):.....Mã khách hàng (CIF No.):

CMND/CCCD/Hộ chiếu (ID/Passport No.):

Ngày cấp (Date of issue):/...../..... Nơi cấp (Place of issue):

Chủ tài khoản chung/chủ sở hữu chung (Joint account holder/co-owner):

Mã khách hàng (CIF No.):

II. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN (The Authorized Person)

Họ và tên (Full name):Mã khách hàng (CIF No.):

CMND/CCCD/Hộ chiếu (ID/Passport No.):

Ngày cấp (Date of issue):/...../..... Nơi cấp (Place of issue):

III. THÔNG TIN ỦY QUYỀN (Authorization information)

Nếu ủy quyền cho nhiều người, người ủy quyền phải ghi rõ phạm vi ủy quyền, thứ tự ủy quyền, thời hạn ủy quyền cho từng người.

(If there are multiple authorized persons, the authorizing person must specify the scope of authorization, order of authorization, period of authorization for each authorized person).

1. Số tài khoản thanh toán/Số tài khoản tiết kiệm (Current account No./Savings account No.):

STT (No.)	Loại tài khoản (Type of account)	Số tài khoản thanh toán/ tài khoản tiết kiệm (Current account No./Savings account No.)	Ngày mở (Open date)	Trị giá tài khoản tiết kiệm tại thời điểm ủy quyền (không bao gồm lãi) (Value of the savings account at the time of authorization – excluding interest)
1				
2				
3				

2. Nội dung ủy quyền (Contents of authorization):

Phạm vi ủy quyền: Bên được ủy quyền được quyền nhân danh Bên ủy quyền thực hiện (tham khảo hướng dẫn bên dưới*)

(Scope of authorization: The Authorized Party is entitled to act on behalf of the Authorizing Party - Please refer to the guidelines below*).....

.....

Trong phạm vi ủy quyền, bên được ủy quyền được quyền lập, ký các chứng từ, tài liệu và nhân danh bên ủy quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến nội dung ủy quyền trên theo quy định của pháp luật và HDBank.

(Within the scope of authorization, the authorized party is entitled to make, sign vouchers, documents and act on behalf of the authorizing party to perform transactions related to the contents of authorization as above according to the law and HDBank's regulations).

3. Thời hạn ủy quyền (*Term of authorization*):

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /
(*This Letter of Authorization shall be effective from /..... /..... to / /*)

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày / / đến khi (các) tài khoản thanh toán/ tài khoản tiết kiệm chỉ định nêu trên được đóng/tắt toán.
(*This Letter of Authorization shall be effective from /..... /..... to the date when the Current account(s)/Savings account(s) stated as above is/are closed/settled.*)

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày / / đến khi có văn bản khác thay thế gửi đến HDBank.
(*This Letter of Authorization shall be effective from /..... /..... to the date when it is replaced by (an)other document(s).*)

(Thời hạn ủy quyền có thể bị chấm dứt trước hạn theo quy định của pháp luật/*The term of authorization may be terminated before the expiry according to the law*)

IV. HỦY BỎ THÔNG TIN ỦY QUYỀN (*Cancellation of authorization information*)

Hủy bỏ toàn bộ nội dung Giấy đăng ký ủy quyền số:được lập ngày:/...../.....

(*To cancel all contents of Letter of Authorization No..... dated: / /*)

V. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG (*Commitments of the client*)

Tôi/Chúng tôi, cam kết (*I/We hereby pledge that*):

1. Những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp.
(*The information as above is true and to take full responsibility for the provided information.*)
2. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu và cam kết tuân thủ những quy định của Pháp luật, chấp nhận các Điều khoản và Điều kiện liên quan đến việc mở, sử dụng tài khoản và quy định ủy quyền của HDBank. Tôi/Chúng tôi hiểu rõ và chấp nhận các hậu quả pháp lý của việc ủy quyền nêu trên theo Giấy ủy quyền này.
(*I/We have read, fully understood and undertaken to abide by the law, agreed to comply with the Terms and Conditions relating to the opening and use of account and regulations on authorization of HDBank. I/We have understood and accepted the legal consequences of the authorization under this Letter of Authorization.*)
3. Giấy ủy quyền này được lập thành 03 (ba) bản chính có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ 01 (một) bản chính, Người được ủy quyền giữ 01 (một) bản chính, HDBank lưu 01 (một) bản chính để thực hiện.
(*This Letter of Authorization is made into 03 (three) originals with the same validity, the Authorizing Person keeps 01 (one) original, the Authorized Person keeps 01 (one) original, HDBank keeps 01 (one) original for implementation.*)

....., ngày tháng năm(dd/mm/yyyy)

Người được ủy quyền

(*The Authorized Person*)

Ký, ghi rõ họ tên (*Signature and full name*)

Chủ tài khoản/Người ủy quyền

(*The Account Holder/The Authorizing Person*)

Ký, ghi rõ họ tên (*Signature and full name*)

Xác nhận đồng ý của các chủ tài khoản chung/chủ sở hữu chung còn lại (nếu có)

(*Confirmation of consent of the remaining joint account holder(s)/co-owner(s) – if any*)

Ký, ghi rõ họ tên (*Signature(s) and full name(s)*)

VI. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (For Bank use only)

....., ngày tháng năm (dd/mm/yyyy)

Giao dịch viên (Bank clerk)

(ký, ghi rõ họ tên/Signature and full name)

Trưởng đơn vị (Manager)

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/Signature and full name, stamp)

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN (*Related provisions*)

1. Giấy ủy quyền chấm dứt khi (*The Letter of Authorization is terminated when*):

- Hết thời hạn ủy quyền (*The term of authorization expires*).
- HDBank nhận được văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền trong các trường hợp sau (*HDBank receives notice about termination of the authorization in the following cases*):
 - + Bên ủy quyền quyết định chấm dứt ủy quyền (*The Authorizing Party decides to terminate the authorization*).
 - + Bên ủy quyền và/hoặc Bên được ủy quyền hoặc những người có quyền và nghĩa vụ liên quan thông báo việc chấm dứt ủy quyền theo các trường hợp quy định tại Bộ luật dân sự. (Người uỷ quyền hoặc người được uỷ quyền chết, bị Toà án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mất tích hoặc là đã chết.) (*The Authorizing Party and/or the Authorized Party or persons with related rights and obligations notifies the termination of authorization in the cases prescribed in the Civil Code. (The authorized person or the authorized person dies or is declared by the Court to have lost his/her legal capacity for civil acts or be limited legal capacity for civil acts, is missing or dead)*).

Văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền phải được nộp tại quầy dịch vụ khách hàng của HDBank và có xác nhận của HDBank. HDBank hoàn toàn không chịu trách nhiệm với Bên ủy quyền đối với các giao dịch do Bên được ủy quyền thực hiện trước khi HDBank xác nhận trên văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền.
(*The written notice of termination of authorization must be submitted at customer service counter of HDBank and certified by HDBank. HDBank is not responsible to the Authorizing Party for the transactions performed by the Authorized Party prior to HDBank's confirmation of the termination notice*).

2. Nếu Khách hàng có nhu cầu ủy quyền giao dịch cầm cố để bảo đảm cho khoản cấp tín dụng tại HDBank: sử dụng Mẫu biểu theo Quy định liên quan đến quy định nhận và quản lý tài sản bảo đảm từng thời kỳ của HDBank
(*If the Client needs to make authorization relating to pledge transactions to secure the credit grant at HDBank, the Client shall use the Forms in accordance with the Regulations relating to the receipt and management of security assets of HDBank from time to time*).

3. Việc hết hiệu lực của Giấy ủy quyền này không làm chấm dứt trách nhiệm của Bên ủy quyền đối với các cam kết, giao dịch do Bên được ủy quyền đã xác lập với HDBank.
(*The termination of this Letter of Authorization does not terminate the liability of the Authorizing Person for commitments, transactions established by the Authorized Person with HDBank*).

4. Lưu ý thực hiện (*Notes for implementation*):

- Đối với tài khoản tiền gửi thanh toán hoặc tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn: Người được ủy quyền không cần xuất trình bản chính giấy ủy quyền khi thực hiện giao dịch.
(*For current accounts or call deposit savings accounts: the authorized person does not need to present the original letter of authorization when performing a transaction*).
- Đối với tài khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn: Người được ủy quyền phải xuất trình bản chính giấy ủy quyền khi thực hiện giao dịch
(*For time deposit savings accounts: the authorized person shall present the original letter of authorization when performing a transaction*).

5. Mọi sự tẩy xóa, bổ sung nội dung giấy uỷ quyền đều không có giá trị
(*Any erasure or supplementation of the letter of authorization is invalid*).

6. Từ “HDBank” được hiểu là Các chi nhánh, Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
(*The word "HDBank" is understood as the Branches and Transaction Offices of Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank*).

(*) HƯỚNG DẪN KHÁCH HÀNG ĐIỀN “PHẠM VI ỦY QUYỀN”
(Guidance for the Client to complete the “Scope of authorization”)

Khách hàng ghi rõ phạm vi ủy quyền với 1 trong các nội dung cơ bản sau
(The Client specifies scope of authorization with one of the following basic contents):

1. Toàn quyền sử dụng (các) tài khoản thanh toán/tài khoản tiết kiệm chỉ định giống như quyền của bên ủy quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch sau
(To be fully entitled to use the designated current account(s)/savings account(s) with the same rights as the rights of the authorizing party, including but not limited to the following transactions):
 - **Đối với Tài khoản tiền gửi thanh toán:** nộp tiền, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn cho chủ tài khoản hoặc bất kỳ hóa đơn nào, phát hành séc, phong tỏa số dư, xác nhận số dư, sao kê tài khoản, tra soát, tạm khóa, đóng tài khoản ... **(ngoại trừ: ủy quyền giao dịch cầm cố, chuyển nhượng, đăng ký các dịch vụ Ngân hàng điện tử (SMS Banking, Internetbanking, Mobilebanking ...) và Thẻ ngân hàng liên quan đến các tài khoản tiền gửi thanh toán)**
(For Current Account(s): depositing cash, withdrawing cash, transferring, paying bills for the account holder or any bills, issuing cheques, blocking balance, confirming balance, making account statements, checking, temporarily locking, closing account, etc. **(except: authorization relating to pledge transactions, transferring and registering e-banking services (SMS Banking, Internetbanking, Mobilebanking, etc.) and Bank cards related to current accounts).**
 - **Đối với Tài khoản tiền gửi tiết kiệm:** gửi tăng vốn, rút gốc, rút lãi, phong tỏa số dư, xác nhận số dư, chuyển quyền sở hữu, thông báo mất thẻ tiết kiệm, tắt toán thẻ tiết kiệm, ... **(ngoại trừ: ủy quyền giao dịch cầm cố bảo đảm cho khoản cấp tín dụng tại HDBank)**
(For Savings Account(s): depositing capital increases, withdrawing principal, withdrawing interest, blocking balance, confirming balance, transferring ownership, noticing of loss of the savings card, etc. **(except: Authorization relating to pledge transactions for securing credit at HDBank).**
2. Sử dụng (các) tài khoản thanh toán/tài khoản tiết kiệm chỉ định với các điều kiện/hạn mức mỗi giao dịch (nêu rõ điều kiện/hạn mức mỗi giao dịch)
(To use the designated current account (s)/savings account (s) with conditions/limits per transaction - specify conditions/limits per transaction).
3. Nội dung ủy quyền khác (ghi rõ) (Other contents of authorization - in detail).